



BẢN TIN

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VINH NGHIÊM HẢI NGOẠI
5913 Colebrooke Ln-Louisville KY. 40219*USA* Phone(502)964-1897- E-Mail: Tong@57aol.com

Năm thứ 6 Số 46
Phật Lịch 2541
Ngày 15-6-1997

NGHĨ TỚI MAI SAU

Nhớ lại 6 năm trước, sự thành hình của Nhóm Ái Hữu Vinh Nghiêm không ngoài 3 mục đích :

- Thất chặt tình LAM nơi xứ lạ, quê người.
- Hỗ trợ cho sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Miền Vinh Nghiêm.
- Dạng rộng cánh tay ra chào đón các Trưởng và gia đình từ Việt Nam sang định cư ở nước ngoài.

Ba mục đích trên, chúng ta đã và đang làm, nhưng khởi đi từ 7 người, nay chúng ta đã có vài chục thành viên, chúng ta lại có những yêu cầu khác cần thực hiện, vì vậy sự họp mặt là điều rất cần thiết để thảo luận về những yêu cầu, phương thức thực hiện để đạt tới hiệu quả tốt nhất.

Cho nên lần Họp Mặt sắp tới, chẳng những là dịp cho chúng ta gặp lại nhau mà còn là dịp để chúng ta ngồi lại với nhau họp bàn những việc hữu ích cho mai sau, cho chính chúng ta và cho những đàn chim Oanh Vũ.

Chúng ta không chỉ riêng nghĩ tới Giác Minh, Minh Tâm, Giác Trí, Giác Long, Giác Đạt, Giác Sơn... mà chúng ta nghĩ tới tất cả các gia đình đang sinh hoạt. Vì vậy chúng ta hẹn nhau, cùng tới dự.

Người phụ trách BẢN TIN

Phật học 46 Trang 1



<i>Mục Lục</i>	
*	
Nghĩ tới mai sau	Trang 1
<i>Người phụ trách</i>	
Thư mời Họp Mặt	2
<i>Ban Chấp Hành</i>	
Cùng nhau học hỏi	3
<i>Phúc Tuệ</i>	
Tin tức	4
<i>Tin tổng hợp</i>	
Truyện ngắn	5
<i>Tâm Khôong</i>	
*	

ÁI HỮU GDPT
VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI

Văn Phòng Thư Ký
5913 Colebrooke Ln Louisville KY. 40219
Phone (502) 964-1897
E-Mail : Tong57@aol.com
- * -
Số : 009/AHVN/TK

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

BI TRÍ DŨNG

Phật Lịch 2541, ngày 06 tháng 6 năm 1997

*
BAN CHẤP HÀNH

Kính gửi : - Quý Anh, Chị thành viên Ái Hữu
Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

Trích yếu : V/v Hợp mật & bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1997-1999

Thưa Quý Anh, Chị.

Ban Chấp Hành quyết định tổ chức một buổi Hợp Mật vào các ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1997 tại Orange County, California. Trân trọng kính mời quý Anh, Chị tham dự buổi Hợp Mật để bầu lại Ban Chấp Hành và thảo luận các vấn đề quan trọng khác.

CHƯƠNG TRÌNH

Ngày 4-7-1997 :

- 3 giờ 00 Hợp Mật thân hữu
- 5 giờ 00 Dùng cơm thân mật
- 6 giờ 00 Hợp Mật :
 - Báo cáo sinh hoạt trong thời gian qua
 - Báo cáo tài chánh
 - Phương hướng hoạt động cho NK 97-99
 - Bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1997-99
- 11 giờ 00 Nghỉ

Ngày 5-7-1997 :

- 8 giờ 00 Viếng chùa ở địa phương
 - Thảo luận về vấn đề tương tế
- 12 giờ 00 Ăn trưa
- 3 giờ 00 Viếng chùa địa phương
 - Thảo luận về Tập Kỳ yếu AHGDPTVN & các vấn đề khác.
- 6 giờ 00 Giây thân ái.

Do sự quan trọng của buổi Hợp Mật, xin quý Anh, Chị cố gắng tham dự đông đủ.

Các chi tiết khác như đón ở phi trường, địa điểm họp, xin vui lòng liên lạc với các Trưởng Ngõ Mạnh Thu (714) 979-2306, Tuệ Linh (714) 899-8167, Tuyết Mai (310) 402-8664.

Kính chào tinh tấn,
KT. TRƯỞNG BAN

Thư ký,



Phức Trung HUỲNH ÁI TÔNG

Phật Học 46 Trang 2

CÙNG NHAU HỌC HỎI

Phúc Tuệ

Dưới đây là một câu chuyện số 25 trong ‘ Góp nhặt cát đá ‘ Giai thoại thiền của Đỗ Đình Đồng dịch : Bất cứ nhà sư lang thang nào cũng có thể được ở lại ngôi đền thiền này miễn là ông ta thắng cuộc tranh luận giáo lý Phật học với một trong những người đang ở nơi đó , nếu bại phải đi nơi khác.

Có hai sư huynh, sư đệ cùng đang sống trong ngôi đền ở miền bắc nước Nhật này. Sư huynh là người học rộng và sư đệ và người ngu dốt và chột mắt. Một sư lang thang đến xin ở trọ và đặc biệt thách họ tranh luận về giáo lý thượng thừa của Phật Giáo. Ngay hôm đó người sư huynh quá mệt mỏi vì học nhiều, bảo người sư đệ thay mình và cẩn thận dặn trước ‘ hãy đến yêu cầu một cuộc đối thoại im lặng ‘ và nhà sư trẻ cùng ông sư lạ đến ngồi xuống trước bàn thờ Phật .. Sau đó chẳng bao lâu người sư lang thang đứng dậy đến nói người sư huynh :

‘ Sư đệ của anh là một người bạn kỳ diệu. Anh đã đánh bại tôi ‘.

Sư huynh nói : ‘ Hãy kể tôi nghe cuộc đối thoại ‘. Nhà sư lang thang giảng giải : ‘ Được ! Đầu tiên tôi giơ một ngón tay, tượng trưng cho Đức Phật người đã giác ngộ. Anh ấy giơ lên hai ngón tay ám chỉ Đức Phật và Giáo lý của ngài . Tôi giơ lên ba ngón tay, tiêu biểu Đức Phật, Giáo lý của ngài và Tăng đoàn, những người theo ngài sống một cuộc đời hòa hảo. Anh ấy đưa năm tay siết chặt đập vào mặt tôi, chứng tỏ rằng cả ba phát xuất từ một sự chứng ngộ. Thế là anh ấy đã thắng và tôi không có quyền ở lại đây. Nhà sư lang thang bỏ đi.

‘ Ông bạn đó đâu rồi ? ‘ Người sư đệ vừa chạy đến vừa hỏi.

Sư huynh nói : ‘ Tôi biết sư đệ đã thắng cuộc tranh luận ‘

‘ Không có thắng. Em đã đánh hấn ‘

Sư huynh bảo : ‘ hãy kể cho tôi nghe xem nào ? ‘

Sư đệ trả lời : ‘ Này nhé. Lúc hấn đưa một ngón tay lên, lẳng nhục em bằng cách ám chỉ em chỉ có một mắt. Vì hấn là người lạ, em nghĩ phải lịch sự một chút, em giơ lên hai ngón, khen ngợi hấn có đủ hai mắt . Rồi hấn lại vô lễ đưa lên ba ngón tay, bảo rằng giữa em và

Phật học 46 Trang 3

hấn chỉ có 3 mắt. Em nổi khùng lên đấm hấn nhưng hấn bỏ chạy, cuộc tranh luận chấm dứt .

Có lẽ bạn đã bật cười khi đọc xong câu chuyện trên, hay ít ra cũng mỉm cười hoàn toàn vì vui thích, nét mặt bạn nhất định là rạng rỡ tươi tắn lắm, ai đó nhìn thấy chần chẫn phải cảm mến ngay, nhưng coi chừng cũng có ngoại lệ đấy. Sếp bạn mà thấy bạn đọc truyện trong lúc làm việc lại mỉm cười nữa thì chắc chắn cái mỉm cười của bạn chẳng có vẻ cảm mến tí nào đâu.

Thế đấy, cuộc đời thường là thế cùng một sự kiện, cùng một cử chỉ nhưng mang nhiều vẻ khác nhau . Vẫn nụ cười đó nhưng người này cảm thấy mến, còn người kia thấy bức mình. Cũng một ngón tay đưa lên , người này cho rằng ám chỉ Đức Phật người kia nghĩ rằng chê mình chột mắt. Vây những vẻ khác nhau của một sự vật không phải do tự sự vật đó mà do tâm của người nhìn sự vật đó.

Lục tổ Huệ Năng , sau 16 năm ở ẩn (kể từ ngày được ngũ tổ truyền y bát) thấy thời hoàng pháp đã đến, nên đến chùa Pháp tánh ở Quảng Châu, gặp lúc pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh Niết Bàn, tứ chúng đông đúc. Khi đó lá phướng trên cột lay động, có hai vị tăng tranh cãi, một vị nhất định cho rằng lá phướng động , vị kia cho rằng gió động. Lục Tổ Huệ Năng (lúc đó còn là một cư sỹ) bước tới nói : ‘ Không phải gió động, không phải phướng động mà tâm các nhân giả động ‘.

Mọi người nghe thế rất ngạc nhiên và mới đoán ra ngài là Lục Tổ.

Vậy tâm động thì một rắc rối mới phát sinh. Nhưng làm sao để tâm khỏi động, đó là vấn đề tu học , tu học để trở về với vô phân biệt trí hay cũng gọi là vô niệm là khả năng nhận biết sự vật không thông qua khái niệm (Nẻo vào thiền học của Nhất Hạnh).

Nhận biết sự vật không thông qua khái niệm thì ngón tay, hai ngón tay hay ba ngón tay giơ lên cũng thế thôi, không mang một ý nghĩa nào cả , khoắc cho nó một ý nghĩa là làm phát sinh trong tâm ta những khái niệm thế là sai lầm, thế là vô minh.

Luôn luôn trông chờ những ý kiến , chỉ bày của các bạn .

MẤT CHÙA

Tâm Không

Mấy hôm bà Ngọc không đến chùa, có người cho biết bà ta bị cúm, có kẻ nói bà ta đi khỏi, có kẻ lại nói bà ta buồn vì thế thái nhân tình nên ở tại gia tụng kinh, niệm Phật.

Ai cũng có lý do bệnh vực lời nói của mình, cho rằng cúm vì đang lúc thời tiết thay đổi, nhiều người bị cúm do một loại siêu vi khuẩn mới, cho nên có nhiều người đã chích ngừa mà vẫn bị cúm.

Cho rằng bà ta đi khỏi cũng đúng, vì bà ta có ở nhà thì chẳng ngày nào không đến chùa, bà ta đến để dâng hương, lễ Phật, để cắm bình hoa mới, hoặc thay nước bình hoa cũ, lau dọn bàn thờ Phật, bàn thờ Tổ. Trong khi bà ta làm việc chùa, nhiều người chưa biết hoặc nghe chưa rõ, thấy bà ta vừa làm vừa hát nho nhỏ, tưởng chừng như bà ta yêu đời lắm; Thật ra bà ta vừa làm vừa niệm Phật ngân nga.

Cho rằng bà ta buồn vì thế thái nhân tình, bởi trước kia bà ta là Trưởng Ban Kiến Thiết chùa, nay thành lập Hội Phật Giáo, bà ta được đề cử làm Cố vấn. Ông Trần Đại Lãm được bầu làm Hội Trưởng, ông ta thì mới bắt đầu đi chùa, sau khi chùa đã chỉnh trang xong, việc tu hành ông ta mới bước đầu, nhưng ông ta lại có tài ăn nói, nên nhiều người nghe theo.

Tên thật của bà ta ít người biết, bà ta có pháp danh là Diệu Ngọc, mà nhiều người chỉ gọi bà ta là bà Ngọc. Thật ra thì bà Ngọc bị uất ức, rồi bị cảm mạo, người bị rã rời, bà có đi khám bệnh, Bác sĩ cho biết là bị cúm nên cho toa mua vài thứ thuốc uống, đúng ra thì bà có thể đi lại trong nhà, nhưng do bà bị ẩn uất trong lòng, nên tâm bệnh làm cho trận cúm của bà nặng hơn. Bà nằm trong phòng và dặn các con, có ai đến thăm thì nói bà bị bệnh, không thể tiếp khách.

Không phải bà sợ người ta thấy tình trạng rũ rượi vì thân xác bệnh hoạn, làm cho họ có một ấn tượng không tốt về bà. Chính ra, bà không muốn tiếp nhiều người, bà cho họ là những người không tốt, vì có những việc họ tưởng làm như thế là tốt, nhưng đôi khi có hại cho đạo Phật hơn là có lợi. Chẳng hạn như họ

nói khích để có kẻ mua sắm cúng chùa món nợ, vật kia, họ tưởng như vậy là tốt, nhưng theo bà, vì lời nói khích, có khi người ta đã cúng cho chùa rồi, nhưng sau đó nghĩ lại vì tiếc tiền của, lòng họ lại cảm giận những kẻ xúi biếu. Làm một việc lành mà tâm không hoan hỷ, mang chứa sầu muộn thì việc ấy tuy có phước báo, nhưng không có chút nào công đức, do đó bà Ngọc kết luận họ hành đạo mà chưa hiểu đạo.

Có người cho rằng việc cúng dường tam bảo như xây chùa, đúc tượng, đúc chuông, ấn tống kinh điển, cúng trai tăng là những việc làm tạo phước đức nhưng có nhiều người chưa biết, chưa quen, chưa có lòng bố thí, cho nên những việc này cần phải có người khuyến khích, động viên, để dần dần cho người ta có thói quen, có tấm lòng từ quảng đại và luôn luôn hoan hỷ. Bà Ngọc cho rằng làm như vậy mới đúng, như ngày xưa đức Phật thường đi khát thực, nhờ vậy có nhiều người vun vén ruộng phước của mình.

Nằm trên giường, mỗi khi nhớ tới chùa, nhớ tượng Phật, nét mặt từ bi, an nhiên tịch tĩnh ngồi trên toà sen, bà Ngọc ứa nước mắt. Bà buồn tủi vì nghĩ rằng có một nhóm người đã muốn giết chùa, kết luận như vậy thì cũng quá đáng, nhưng chẳng phải như vậy thì thế nào?

Hồi tưởng lại, ngày bà đến đây, một nơi không có chùa chiền, những ngày chủ nhật, ngày lễ sau khi đi chôn nọ chỗ kia, bà thấy thiếu thốn một ngôi chùa. Phải có chốn tôn nghiêm để mọi người đến lễ Phật, tưởng nhớ đến đức Phật, sẽ có những buổi thuyết pháp, những buổi thọ bát quan trai, mọi người sẽ cùng nhau tu học, nơi đó sẽ luận đạo để tinh tấn, gạn lọc để tâm được thanh tịnh.

Nghĩ như vậy bà mới bỏ một số tiền lớn ra để mua đất cất chùa, nhưng mà tiền của bà cũng chẳng được bao nhiêu. Bà mới nghĩ ra cách làm, rồi thực hành ngay là đi mời vài người có đạo tâm, có uy tín tham gia vào Ban Kiến Thiết Chùa, mấy người đã bầu bà làm Trưởng Ban, rồi Ban này đi kêu gọi mọi người

Phật học 46 Trang 5

đóng góp để xây dựng chùa. Lời kêu gọi của họ đã được mọi người hưởng ứng, có người đóng góp chỉ được vài đồng, có người đóng góp trăm, bạc nghìn, đều là tịnh tài, vì đó là tiền lương của những người công nhân, tiền dành dụm của người già và không ai bị phiền muộn, tất cả đều hoan hỉ đóng góp.

Những người đóng góp ít tiền, lại làm cho bà nhớ đến mẩu chuyện đạo. Khi đức Phật còn tại thế, có một bà lão ăn xin, thấy cảnh vua chúa và những người khác cúng dường Phật và chư tăng, bà ta rất hoan hỉ cho nên liền đi xin để có tiền mua dầu đốt đèn cúng Phật.

Trọn ngày, bà chỉ xin được có một vài xu, đến hiệu tạp hóa bà bỏ tiền ra mua dầu, người chủ tiệm tạp hóa thấy chỉ có vài xu không đủ trả tiền dầu, liền hỏi bà mua dầu để làm chi, sau khi biết mục đích cúng dường Phật, người chủ tiệm tạp hóa liền cho thêm số dầu để bà đủ dâng cúng.

Sau khi có dầu, bà đem đến tịnh xá của Phật, đốt ngọn đèn ấy lên bên cạnh đèn của những người khác, rồi bà chỉ tâm cầu nguyện : Con không có chi cúng dường Phật, ngoại trừ cây đèn nhỏ này, mong cho con đời sau sẽ có trí huệ, mong cho con giải thoát khỏi mọi ràng buộc khổ đau, con cũng cầu mong cho những người khác khỏi bị những chướng ngại, đều được giải thoát.

Đêm ấy, tất cả các ngọn đèn khác đều cháy hết dầu rồi tắt, riêng ngọn đèn của bà lão ăn xin vẫn cháy cho đến sáng. Sáng ra, tôn giả Mục Kiền Liên đi thâu đèn lại, thấy chỉ có một ngọn đèn còn cháy, ông tìm đủ mọi cách làm tắt nhưng nó vẫn cứ cháy. Đức Phật theo dõi việc làm của Mục Kiền Liên, nên Ngài đến gần bảo : ‘ Có phải ông muốn dập tắt ngọn đèn này không ? Ông không thể làm được, dù ông có múc tất cả nước của đại dương tưới lên nó. Vì ngọn đèn này đốt lên để dâng cúng với tất cả lòng thành, với tất cả sự thanh tịnh. Chính động cơ đó, nó đã tạo ra công đức thật là vô lượng ‘.

Khi đức Phật nói xong thì bà lão ăn xin đến lễ Phật, ngài đã thọ ký cho bà trong tương lai, sẽ thành Phật hiệu là Minh Đăng Vô Biên Quang Như Lai.

Bà Ngọc nghĩ, đó là một bài học khi làm Phật sự, khi cúng dường tam bảo, kết quả không do vật cúng dường nhiều hay ít, cúng dường thì

phước báu nhiều, nhưng cúng ít hay nhiều mà thành tâm và thanh tịnh thì mới có công đức vô lượng.

Có một số tiền rồi, Ban Kiến Thiết mới mua một miếng đất, rồi cất lên ngôi chùa nhỏ, khi đặt tên chùa, người này đề nghị tên này, người kia đề nghị tên nọ, bàn qua, tính lại vẫn chưa vừa ý, sau rốt bà đề nghị để tên là : ‘ Liên Tông Tự ‘. Bà đã giải thích, có người theo tu theo ngôi thiền, đó là Thiền tông; có người tu chỉ niệm lục tự Di Đà, đó là Tịnh độ tông; có người chỉ trì chú theo Mật tông; có người chỉ tụng kinh, bây giờ mọi người cùng quy tụ lại ngôi chùa này, cho nên Liên Tông tự là ngôi chùa liên kết tất cả các tông phái Phật Giáo, mọi người nghe qua vừa ý nên chấp nhận, đặt cho chùa tên là Liên Tông Tự.

Tuần tự chùa đã an vị Phật, ở chánh điện chỉ thờ có tượng đức bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tượng này có người hỷ cúng, tượng bằng thạch cao, sơn màu và thép vàng, đức Phật ngồi thiền định trên toà sen, tượng cao đến hơn một thước, sau bức tượng vẽ cây bồ đề với cành lá xanh tươi, hậu tổ chùa tôn trí tượng đức Bồ Đề Đạt Ma.

Đến hơn một năm chùa mới hoàn tất được như thế, nên đã thỉnh chư Tăng về làm lễ khánh thành, đông đảo người tham dự, có những người ở gần, cũng có những người ở xa, nghe tin bạn hữu báo cho biết nên đến, trước lễ Phật, sau cúng dường chư Tăng, mọi người đều hoan hỷ, mà hoan hỷ nhất là bà Ngọc, thật là vui như ngày hội ở xứ này, mọi việc thành tựu ngoài sự tin tưởng ban đầu của bà. Thấy bà làm được việc, quán xuyến mọi việc trong ngoài, nên nhiều người đồng ý cử bà làm Thủ tự.

Thấy chùa đã khang trang, thấy còn thiếu hình bóng uy nghi của Tăng già, nên nhiều người đề nghị thỉnh một vị Tăng hay Ni về trú trì, nhưng vẫn chưa đủ nhân duyên, nên đã có thỉnh mà chưa được.

Công việc chùa vẫn một tay bà Ngọc quán xuyến, hàng ngày bà đến chùa dâng hương, lễ Phật, tụng một thời kinh rồi quét dọn các nơi, mọi thứ trong chùa đều thân thiết với bà, lại nữa người ta hay quen miệng gọi chùa là chùa bà Ngọc, những thứ ấy dần dần bà quen đi, thành ra bà đã nhập tâm chùa của bà cũng như nhà của bà vậy.

Phật Học 46 Trang 6

Chùa Liên Tông ngày càng có đông người đến lễ Phật vào sáng Chủ Nhật, hay mỗi khi có chư Tăng về làm lễ vào những dịp lễ lớn như kỷ niệm ngày Phật Xuất Gia, Phật Đản, Vu Lan, Phật Nhập Niết Bàn, rồi những người Phật tử đi chùa thường xuyên, họ mới bàn tính và lập ra Hội Phật Giáo, họ còn bảo để Hội điều hành chùa thì đúng hơn, nhiều người tán thành và đã tổ chức bầu Ban Trị Sự Hội Phật Giáo.

Đến khi bầu cử, vài người đề nghị bầu bà làm Hội Trưởng, có người cho rằng bà rất có công nên bầu bà làm cố vấn, còn chức Hội Trưởng nên bầu cho một ông tháo vác, rồi người ta bầu cho ông Lắm làm Hội Trưởng và bầu một số chức vụ khác.

Ban đầu ông Lắm mỗi khi có việc còn hỏi bà Ngọc, khi ông đã hiểu tất cả, ông ta tự quyết mọi việc, đôi khi bà thấy có việc làm không đúng, bà yêu cầu làm theo ý bà, ông Lắm trả lời Ban Trị Sự đã quyết định làm như thế, ông ta không thể làm theo lời bà được.

Hai tháng đã trôi qua, Hội điều hành chùa, bà Ngọc vẫn hàng ngày đến chùa dâng hương, lễ Phật, tụng kinh và làm những việc của Thủ tự, việc hai năm qua bà vẫn làm. Tuần trước ông Lắm cho biết, Hội yêu cầu bà dừng tự ý làm bất cứ việc gì nếu không cho Hội biết trước, bà nghĩ chắc đó là ý kiến riêng của ông Lắm khi ông ta đã là Hội Trưởng, muốn có quyền hành, nhưng trong buổi họp của Ban Trị Sự vào đầu tháng hôm cuối tuần vừa qua, bà đã hỏi lại việc ấy, mọi người đều xác nhận đó là ý kiến của Ban Trị Sự. Ông Võ Hữu Hảo, Tổng Thư Ký còn nói rõ thêm là Hội quản trị chùa, vậy mọi việc của chùa do Hội quyết định, bà không có quyền như xưa nữa, mọi người khác im lặng đồng tình.

Bà Ngọc bỏ buổi họp ra về, bà hiểu ra, nay người ta đã hất cẳng bà ra khỏi chùa, người ta chẳng coi công lao bà ra gì hết. Bây giờ bà mới nhớ ra, gần đây có vài người nói với bà là Hội có thái độ hơi khác với bà đó, bà trả lời việc Phật sự mà, ai làm công quả nhiều thì phước đức nhiều, đừng nghĩ không tốt cho người khác, nay bà mới biết ra, người ta đã lập tâm lấy chùa từ trên tay của bà.

Bà nghĩ tâm người ta đã không tốt, đã làm chuyện như vậy thì họ còn làm những chuyện khác nữa cũng không tốt, bà cũng tự hỏi chùa

là nơi để tu tâm, sửa tánh, tại sao người ta lại lấy chỗ đó để hơn thua, tranh quyền, đoạt chùa để làm gì ?

Sự việc xảy ra, trước tiên bà muốn nói cho mọi người biết, nhưng bà nghĩ lại, nói ra rồi người bàng quang sẽ cho rằng đạo của mình là xấu, chớ họ không cần phân biệt ông Ất hay bà Giáp làm việc xấu đó, cho nên bà im lặng, cam chịu.

Có những lúc bà nghĩ, việc Phật sự, ai làm được chi hãy để cho họ làm, nhưng rồi nghĩ miên man bà vẫn không vượt qua nỗi bức tường thành cố chấp của bà, bà nghĩ họ đã dám lấy chùa, thì họ sẽ còn dám làm những điều xằng bậy khác, nghĩ đến đây bà không thể hỷ xả cho họ, nhất là ông Hảo đã dám trắng trợn nói với bà như vậy, làm sao bà tha thứ cho họ được ?

Bà Ngọc cuối cùng đi đến kết luận là đã ‘mất chùa’. Chính niềm cay đắng mất chùa đó, làm cho bệnh bà nặng hơn.

Bệnh của bà Ngọc đến ngày thứ tư vẫn chưa thuyên giảm, chiều hôm đó có Ni sư Tịnh Tâm du hóa đến chùa Liên Tông, trước đây Ni sư đã từng ghé chùa vài lần nên biết bà Ngọc, nay nghe bà ta bệnh, Ni sư liền đến nhà thăm hỏi.

Bà Ngọc một dạ chí thành tôn kính tam bảo, nghe Ni Sư đến thăm, sức yếu bà cũng cố gắng ngồi dậy, chải gỡ tóc tai, sửa sang y phục rồi ra phòng khách chào Ni sư, Ni sư Tịnh Tâm hỏi về bệnh tình, bà Ngọc được dịp trút gánh tâm tư, nên đã kể cho Ni sư mọi việc rồi kết luận bà đã bị mất chùa. Ni sư muốn giúp cho tâm bà Ngọc được thanh tịnh liền hỏi :

- Tôi muốn hỏi cô Diệu Ngọc, chùa ấy có phải do chính cô bỏ tiền ra xây hay không ?

- Thưa Ni sư, con bỏ ra một số tiền lớn, phần còn lại do nhiều người đóng góp.

- Như vậy là chùa của bá tánh, chớ đâu phải chùa của cô mà cô kêu là đã mất chùa!

Bà Ngọc có vẻ suy nghĩ rồi nói thêm :

- Nhưng trước đây người ta đã giao cho con làm thủ tự, nay họ lại không cho con được làm gì cả. Thưa Ni sư ! có phải họ đã giật chùa không ?

- Cô Diệu Ngọc à ! Hãy nghe tôi nói đây, đừng bị diên đảo nữa. Cô đã hiểu giáo lý nhiều hơn họ, cô Có tụng kinh Kim Cang chớ ?

- Dạ thưa Ni sư có.

Phật học 46 Trang 7

- Như thế cô nhớ lại đi, Phật dạy cuộc đời là giả tạm, mọi thứ đều là huyễn hóa mà, hãy thương yêu mọi người để mà tha thứ cho lỗi lầm của họ, hãy bỏ tất cả, để giữ tâm mình cho thanh tịnh, 'Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm' mà !

Những lời dạy của Ni Sư làm cho bà Ngọc chột tỉnh, bà ta nói :

- Bạch Ni sư ! Nhờ Ni sư chỉ dạy, nay con đã tỉnh ngộ, ngày mai hay một khối bệnh, con sẽ đến chùa sám hối.

Khuyến giải được bà Ngọc, Ni sư Tịnh Tâm hoan hỉ từ giả trở về chùa của mình.

Từ hôm bà Ngọc không đến chùa, nhân ông Thanh, Ủy viên nghi lễ, vừa mới nghỉ hưu cũng rảnh rang nên ông phát tâm mỗi sáng đến công quả ở chùa.

Vào buổi sáng, hai hôm sau khi Ni sư Tịnh Tâm thăm bà Ngọc, lúc ông Thanh đang tiếp khách ở văn phòng chùa thì bà Ngọc đến chùa, bà xách theo một giỏ đầy ấp hoa quả và nhang đèn. Nhắc thấy bà Ngọc bước vào cửa để vào Chánh điện, ông Thanh vội vàng xin lỗi khách, hỏi với theo bà Ngọc:

- Chào bà, bà đã khoẻ rồi phải không, lễ Phật xong, mời bà xuống đây dùng nước.

Bà Ngọc dừng bước nhìn về phía ông Thanh đáp :

- Cám ơn ông Thanh, nay tôi đã khỏi bệnh, xin phép vào lễ Phật trước nghe.

Nói xong bà đi vào Chánh điện, hai hôm nay bà đã suy nghĩ và đi đến phát tâm chí nguyện tự thiêu, để cầu nguyện cho ông Trần Đại Lâm, ông Võ Hữu Hảo và những người khác sớm thức tỉnh để phụng sự tam bảo, làm cho đạo Phật ngày càng hưng thịnh.

Vào Chánh điện, bà mặc áo tràng vào, đem những trái cây dâng cúng đặt vào trong cái đĩa trên bàn Phật, hoa cắm vào bình, rồi dâng hương ở bàn Phật, bàn thờ Tổ, rồi bà xách cái giỏ đến giữa chánh điện ngồi xuống, nhìn không có ai, bà nhanh chóng lấy bình xăng trong giỏ, mở nắp ra rồi đổ từ trên đầu xăng chảy xuống khắp thân thể, trong khi đó bà cầu nguyện 'Con xin đốt cháy thân này để cầu nguyện cho những người điên đảo sớm tỉnh

Phật Học 46 Trang 8

ngộ, hồi tâm luôn luôn phụng sự cho đạo pháp' rồi bà bật chiếc quẹt gas.

Ngọn lửa bùng cháy, bà Ngọc nhớ tới lời Ni sư Tịnh Tâm khuyên đừng điên đảo nữa, tâm đã bị xao động, bà cảm thấy toàn thân nóng dữ dội, hốt hoảng bà đứng lên chạy về phía văn phòng, lờ mờ qua ngọn lửa, bà thấy ông Thanh và người khách lạ, họ nhanh chóng chẳng ai bảo ai, phóng chạy thoát thân ra đường, mạnh ai nấy chạy, nấy la, bà không còn phân biệt là tiếng của ai với của ai nữa :

- Lửa cháy ! Cứu hỏa ! Lửa cháy ! Cứu hỏa !

Bà Ngọc không cố ý chạy đến chỗ hai người, mà quyết chạy nhanh vào phòng khách Tầng, bà biết rõ trong đó có chăn, có tấm trải giường, những thứ ấy bà cuốn người lại, không có không khí, lửa sẽ tắt, trong khi bà chạy, ngọn lửa tấp vào những tờ giấy thông cáo dán ở tường, bà chạy nhanh quá, không còn nhớ đến cái gạch lót thảm, bà vấp và bị ngã té nhào.

Bà đã kiệt sức, nằm đó nhìn thấy lửa bùng bùng cháy, khói lửa mù mịt khắp phòng. Vừa bị nóng, vừa đau ở chân, vừa sợ chết bà la thất thanh :

- Cứu tôi ! Cứu tôi với ! Bớ người ta !

Bà Ngọc được con gái đánh thức :

- Mẹ ! Mẹ ! Có chi mà mẹ mơ dữ vậy !

Bà vẫn còn sợ hãi, tim đập mạnh, mồ hôi ra ướt khắp người. Định thần lại, mừng như vừa được thoát chết, bà mỉm cười, tự nhiên thốt nên lời :

- Thật là điên đảo không thể tưởng !

- Mẹ bảo chi ?

Bà Ngọc biết con gái mình nghe nhầm, bà cảm thấy trong người đã khoẻ, liền nói tiếp :

- Mẹ nhờ con có rảnh, đi nấu cho mẹ miếng cháo cảm.

- Ăn cháo cho khoẻ, rồi con đưa mẹ lên chùa lễ Phật nghe mẹ !

Bà Ngọc không trả lời con, bà nghĩ tới câu 'Phật tức tâm', tìm Phật đâu ngoài tâm, nhưng mà Phật tâm khó dạng !

Memorial Day 1997